

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 03-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Tùng;
2. Ông Nguyễn Viết Bắc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2017 về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Việt C, tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại xã Th Ch, huyện Th Ch, tỉnh NA. Nơi cư trú: khối 10, phường Q B, thành phố V, tỉnh NA; số CMND: 211923882; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T, sinh năm 1931(Đã chết); con bà Trương Thị Ng, sinh năm 1931(Đã chết); vợ: Nguyễn Hồng N, sinh năm: 1974, con: có 01 con, sinh năm 2010; iền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Trần Đình L; sinh năm: 1960; Địa chỉ: Xóm 2, xã T Th, huyện Y Th, tỉnh NA. Có mặt.

2. Anh Đặng Quốc H; sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn T N, xã P V, huyện T H, tỉnh HT. Vắng mặt.

Bị đơn Dân sự:

1. Công ty TNHH Y N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Đ; Địa chỉ: Số nhà 198, đường HHT, Phường HHT, tp V, tỉnh NA. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự:

1. Doanh Nghiệp tư nhân TA.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số nhà 11, đường T C , phường LL, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt.

2. Doanh nghiệp TN vận tải thương mại D T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Đình D; sinh năm: 1965; Địa chỉ: Xóm T P, xã Th Tr, huyện Th H, tỉnh HT. Có mặt.

Người giám định:

1. Ông Phan Văn N - Trung tá là giám định viên tư pháp KTHS phòng PC 54 Công an tỉnh NA. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Quyết T - Đại úy là giám định viên tư pháp KTHS phòng PC 54 Công an tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2017, sau khi uống rượu sinh nhật bạn ở quán S D (Khối 1, xã HĐ, huyện HN) Phạm Việt C (có giấy phép lái xe hợp lệ hạng C số 400101000727) điều khiển xe ô tô tải BKS 37C 115.35 đi bên phải đường Quốc Lộ 1A thuộc đoạn đường tránh thành phố V, hướng từ thành phố HCM ra HN.

Khi Phạm Việt C điều khiển xe ô tô tải BKS 37C 115.35 đi đến đoạn đường km14 +150 đường Quốc Lộ 1A, đường tránh V thuộc địa phận xóm 4B, xã HĐ, huyện HN, tỉnh NA. C quan sát thấy phía trước, ngược chiều cách xe C đang điều khiển khoảng 20 mét có xe ô tô khách (Giường nằm 38 chỗ) do Đặng Quốc H điều khiển đang đi đúng phần đường bên phải dành cho xe khách của H và phía sau cùng chiều xe C đang điều khiển có xe ô tô khách (16 chỗ) do Nguyễn Quốc H điều khiển, cách xe C khoảng 20 mét. C không giảm tốc độ, không bật đèn xin đường mà đột ngột chuyển hướng cho đầu xe sang làn đường bên trái (phần đường dành cho xe đi ngược chiều) với mục đích lùi xe để quay đầu lại.

Hậu quả, xe khách (Giường nằm 38 chỗ) BKS 38B 005.86 do anh Đặng Quốc H điều khiển bị bất ngờ xử lý phanh nhưng không kịp đã đâm vào đầu xe

ô tô tải BKS 37C 115.35 do C điều khiển đẩy xe ô tô tải nằm ngang đường và trượt ngang về phía thành phố HCM khoảng hơn 7 mét và thành thùng phía sau bên trái xe ô tô tải 37C 115.35 của C đã va chạm mạnh vào đầu xe ô tô khách (16 chỗ) BKS 37B 018.12 do anh Nguyễn Quốc H điều khiển đẩy lùi về phía sau khoảng 7 mét. Xe ô tô khách BKS 38B 005.86 tiếp tục di chuyển về phía trước lao xuống ruộng và dừng lại.

Cả ba xe đều bị hư hỏng. Xe ô tô tải BKS 37C 115.35 do C điều khiển hư hỏng mặt trước đầu xe và thành thùng xe bên trái. Xe khách (Giường nằm 38 chỗ) BKS 38B 005.86 do anh Đặng Quốc H điều khiển hư hỏng phía trước bên trái đầu xe. Xe ô tô khách (16 chỗ) BKS 37B 018.12 do anh Nguyễn Quốc H điều khiển hư hỏng bên phải phần đầu xe.

Anh Đặng Quốc H là lái xe khách giường nằm và bị cáo Phạm Việt C bị thương nhẹ. Ông Trần Đình L là hành khách trên xe ô tô 16 chỗ bị gãy tay trái. Cả ba người bị hại đã đi điều trị đến nay từ chối không yêu cầu giám định.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của các lái xe: anh Nguyễn Quốc H và Đặng Quốc H không sử dụng rượu bia trong quá trình điều khiển xe. Phạm Việt C có sử dụng rượu trong quá trình điều khiển xe ô tô với nồng độ cồn trong khí thở là 0,674mg/l.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/GĐ-TTHS ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HN kết luận thiệt hại tài sản đối với các phương tiện như sau: xe ô tô khách BKS 38B 005.86 là 150.174.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu một trăm bảy tư nghìn*); xe ô tô khách BKS 37B 018.12 là 113.971.000 đồng (*Một trăm mười ba triệu chín trăm bảy một nghìn*). Tổng trị giá thiệt hại tài sản là 264.145.000 đồng (*Hai trăm sáu tư triệu một trăm bốn lăm nghìn*).

Tại bản kết luận giám định số 113/KLGD-PC54 ngày 12 tháng 03 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô khách BKS 38B 005.86 di chuyển ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 1A (đoạn tránh thành phố V) theo hướng từ HN đi thành phố HCM. Xe ô tô tải BKS 37C 115.35 di chuyển theo hướng từ trái sang phải chéo 1 góc 45 độ so với chiều di chuyển của xe ô tô khách BKS 38B 005.86. Xe ô tô khách BKS 37B 018.12 di chuyển ngược chiều với xe ô tô khách BKS 38B 005.86

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa các phương tiện:

+ Giữa xe ô tô khách 38B 005.86 và xe ô tô tải BKS 37C 115.35 trên hiện trường ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 1A (đoạn tránh thành phố V) theo hướng HN đi TP HCM; trên mỗi phương tiện: trên xe ô tô khách BKS 38B

005.86 ở phía trước bên trái phần đầu xe, trên xe ô tô tải BKS 115.35 ở mặt trước đầu xe.

+ Giữa xe ô tô tải BKS 37C 115.35 và xe ô tô khách 37B 018.12: trên hiện trường ở phần đường bên phải đường Quốc lộ 1A (đoạn tránh thành phố V) theo hướng TP HCM đi HN; Trên mỗi phương tiện: trên xe ô tô khách 37B 01812 ở bên phải phần đầu xe; trên xe ô tô tải BKS 37C 115.35 thành thùng xe bên trái.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của 3 xe ô tô ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Về trách nhiệm Dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 20/VKS-HS ngày 25 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA đã truy tố Phạm Việt C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi của Bị cáo giống như diễn biến sự việc mà Bản cáo trạng đã truy tố.

Cũng tại phiên tòa, ông Đặng Đình D là Đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp TN VTTM DT cho rằng: Ngày 01 tháng 3 năm 2017 bà Tạ Thị Phong T là vợ của ông có cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 bản Báo cáo quá tốc độ của xe 38B - 00586 (Bút lục 196) vào thời điểm xảy ra tai nạn nhưng cơ quan Điều tra lại trả lời không có cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô khách BKS 38B 005.86.

Tiếp theo ý kiến của ông D, Chủ tọa phiên tòa công bố nội dung Bản biểu kết xuất tốc độ từ dữ liệu giám sát hành trình của xe ô tô khách BKS 38B 005.86 từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 25 tháng 02 năm 2017 theo công văn số 1315 do sở Giao thông vận tải HT cung cấp (BL 291):

- Về lộ trình của xe ô tô khách 38B 005.86 trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 41 giây, ngày 25 tháng 02 năm 2017 đi từ thị trấn DC đến 15 giờ 35 phút 30 giây thì đến xã HĐ, huyện HN, tỉnh NA.

- Về tốc độ xe chạy lúc 15 giờ 35 phút 74km/h. Từ thời điểm 15 giờ 36 phút thì xe dừng hẳn (Tốc độ 0km/h).

- Còn Thiết bị giám sát hành trình lắp cho xe đầu kéo 38B 005.86 của DNTN VTTM D T, tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, thiết bị giám sát hành trình vẫn hoạt động, dữ liệu về máy chủ với tần suất trung bình khi máy bật là 30s/1 bản tin định kỳ. Thời gian trên thiết bị đo đồng hồ thời gian thực được đồng bộ thời gian GPRS và hiệu chỉnh theo giờ Việt Nam (Thông tư 73/2014/TT – BGIVT). Độ chính xác đo tốc độ của thiết bị giám sát hành trình đảm bảo sai số không quá $\pm 3\text{km/h}$ (Thông tư 73/2014/TT – BGIVT).

Sau khi chủ tọa công bố tài liệu nêu trên, ông Đặng Đình D trả lời ông không được biết thông tin trên cho đến thời điểm này. Còn về ý kiến của ông thì ông Phan Văn N - Trung tá là giám định viên tư pháp KTHS phòng PC 54 Công an tỉnh NA và ông Nguyễn Quyết T - Đại úy là giám định viên tư pháp KTHS phòng PC 54 Công an tỉnh NA có mặt tại phiên tòa giải đáp về vấn đề này như sau:

Xét về góc độ pháp lý: Bản báo cáo quá tốc độ do bà Tạ Thị Phong T cung cấp là bản photo.

Xét về đối tượng giám định tốc độ: Đây không phải là đối tượng để Phòng kỹ thuật hình sự căn cứ để giám định tốc độ. Mà đối tượng để Phòng kỹ thuật hình sự căn cứ để giám định tốc độ phải là các dấu vết khác để lại tại hiện trường hoặc dấu vết phanh. Cụ thể, trong vụ án này cả 3 xe không để lại vết phanh. Cơ quan Giám định cũng không được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN triệu tập đến trực tiếp xem xét các dấu vết khác để lại tại hiện trường. Vì vậy, Cơ quan Giám định kết luận không có căn cứ để kết luận về tốc độ của xe ô tô khách BKS 38B 005.86 đối với tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN gửi đến (Bản photo Báo cáo quá tốc độ do bà Tạ Thị Phong T cung cấp) là có căn cứ. Theo ông N, đối với biểu kết xuất tốc độ từ dữ liệu giám sát hành trình do Sở giao thông vận tải HT cung cấp mà chủ tọa phiên tòa vừa công bố là tài liệu của một cơ quan độc lập khác họ được Nhà nước cấp phép. Cơ quan Giám định không có thẩm quyền giám định và tài liệu của họ là có căn cứ.

Nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ và qua các thông tin tại Bản biểu kết xuất tốc độ từ Thiết bị giám sát hành trình nêu trên Hội đồng xét xử nhận định: Thiết bị giám sát hành trình do Sở giao thông vận tải HT cung cấp được lấy từ Công ty TNHH phát triển công nghệ điện tử B A. Thiết bị này có giấy Chứng nhận số 02/SXLR/2015/TCĐBVN được sản xuất, lắp ráp phù hợp quy chuẩn Việt Nam 31:2014/TCĐBVN của Bộ Giao thông vận tải quy định theo Thông tư 28/2014TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ. Được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H N thu thập theo đúng trình tự Tố tụng. Vì vậy, tài liệu này được Hội đồng xét xử đánh giá là chứng cứ có căn cứ để kết luận về tốc độ của xe ô tô BKS 38B 005.86.

Đại diện VKSND huyện HN giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại phiên tòa, ông Đặng Đình D là Đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp TN VTTM D T cho rằng vợ của ông có cung cấp cho cơ quan điều tra về chứng cứ đi quá tốc độ của xe ô tô BKS 38B 005.86 nhưng lỗi để gây ra vụ tai nạn này là do bị cáo Phạm Việt C. Còn về hành vi đi quá tốc độ của xe ô tô BKS

38B 005.86 đã có kết luận của cơ quan giám định. Nếu có chỉ là lỗi vi phạm hành chính.

Về hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình nên VKS vẫn giữ nguyên về tội danh như Cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Việt C từ 24 đến 36 tháng tù.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của Bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ như Biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2017; Sơ đồ vụ tại nạn lập vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 25 tháng 02 năm 2017; Ba biên bản khám nghiệm phương tiện lập ngày 28 tháng 02 năm 2017; Biên bản định giá tài sản ngày 20 tháng 3 năm 2017; Bản ảnh hiện trường và các lời khai của Người bị hại, Người làm chứng có tại hồ sơ cũng như có mặt tại phiên tòa ngày hôm nay. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2017 Bị cáo Phạm Việt C điều khiển xe ô tô tải BKS 37C 115.35 đến giao hàng tại nhà máy bia SG thuộc địa phận C M. Sau khi giao hàng xong, Bị cáo điều khiển xe đi về theo đường quốc lộ 46 rẽ trái vào quốc lộ 1A tránh để trở về phường Q B, thành phố V trả xe cho công ty THHH Y N. Trên đường trở về, Bị cáo đã vào quán S D ở khối 1, xã HĐ, huyện HN để uống rượu, bia cùng với 03 người bạn.

Đến đoạn km14 +150 đường tránh V, thuộc địa phận xóm 4B, xã HĐ, huyện HN, tỉnh NA, Bị cáo chợt nhớ ra là đã quên không đưa cho người nhận ký vào Biên bản giao nhận hàng. Nên Bị cáo đã chuyển hướng xe để quay đầu lại nhưng Bị cáo đã không giảm tốc độ, không bật tín hiệu báo rẽ và điều khiển xe ô tô chuyển hướng đã thiếu chú ý quan sát không nhường đường cho xe đi ngược chiều, gây tai nạn giao thông là vi phạm khoản 1 và khoản 2 Điều 15 luật Giao thông đường bộ. Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của lái xe Phạm Việt C ngay sau khi tai nạn xảy ra là 0,674mg/l khí thở; vượt quá mức cho phép tại khoản 8 Điều 8 luật Giao thông đường bộ là “0,25 miligam/l lít khí thở”.

Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

[3]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của luật Giao thông đường bộ gây tai nạn. Hậu quả làm cả ba xe ô tô bị hư hỏng với giá trị thiệt hại về tài sản là 264.145.000 đồng và 03 người bị thương nhẹ. Làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn và ý thức tham gia giao thông của toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo có trách nhiệm cùng với Bị đơn dân sự bồi thường đầy đủ cho Người bị hại và Nguyên đơn Dân sự. Người bị hại và Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình ông bà nội ngoại của bị cáo là một gia đình có truyền thống cách mạng tại quê hương xã P C, huyện Đ P, tỉnh Q N. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, Bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này, lỗi chính để gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về bị cáo Phạm Việt C. Tuy nhiên, đối với Đặng Quốc H lái xe ô tô khách giường nằm BKS 38B 005.86 là loại xe trên 30 chỗ đi trên đường quốc lộ không có giải phân

cách, tốc độ cho phép tại Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới tham gia giao thông là 70km/h. Nhưng căn cứ vào Cơ sở dữ liệu về hành trình và tốc độ của xe ô tô khách 38B 005.86 trước, trong và sau thời điểm xảy ra tai nạn được sở Giao thông vận tải HT cung cấp tại công văn số 1315 ngày 17 tháng 5 năm 2017 thì tại thời điểm gây tai nạn xe ô tô khách giường nằm BKS 38B 005.86 đi với tốc độ 74km/h (đảm bảo sai số không quá ± 3 km/h) là vượt quá tốc độ cho phép nên cũng có một phần lỗi.

Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự; Người bị hại cũng có một phần lỗi nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ nghiêm.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Công an huyện H N và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nghề lái xe là nguồn thu nhập chính trong gia đình Bị cáo, Bị cáo và vợ con chưa có nhà riêng, hiện nay đang ở bên nhà ông bà Ngoại. Bị cáo đã không hành nghề lái xe từ khi gây tai nạn cho đến thời điểm hiện nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với Bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, Nguyên đơn dân sự và Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ theo quy định tại điểm a Điều 2 phần II công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10 tháng 6 năm 2002 của Tòa án nhân dân tối cao: Trả 01 giấy phép lái xe hợp lệ hạng C số 400101000727 cho Bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Phạm Việt C phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Việt C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo Phạm Việt C 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân phường QB, thành phố V, tỉnh NA có trách nhiệm phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 giấy phép lái xe hợp lệ hạng C số 400101000727 cho bị cáo Phạm Việt C.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS buộc bị cáo Phạm Việt C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Nguyên đơn Dân sự; Bị đơn Dân sự và Người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại; Nguyên đơn Dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn DS;
- Bị đơn DS; Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương